

BÁO CÁO

**Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023
và phương hướng nhiệm vụ năm 2024**

Thực hiện Quyết định số 70/QĐ-CTĐVIII ngày 16/5/2023 của Cụm thi đua số VIII - Sở Công Thương các tỉnh khu vực Tây Nguyên về việc Ban hành Quy chế hoạt động của Cụm thi đua số VIII; Quyết định số 18/QĐ-KTĐ ngày 27/02/2023 của Khối thi đua các sở, ngành kinh tế tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy chế hoạt động Khối thi đua các sở, ngành kinh tế tỉnh Gia Lai năm 2023, văn bản hướng dẫn của ban thi đua khen thưởng tỉnh, Sở Công Thương báo như sau:

Đặc điểm, tình hình chung của cơ quan: Lãnh đạo Sở gồm Giám đốc, 03 Phó Giám đốc, 07 tổ chức chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở. Tổng số công chức, viên chức, người lao động Sở Công Thương hiện tại là 51 người, trong đó: Công chức 34 người, viên chức 15 người, hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP 02 người. Đảng ủy Sở có 06 đồng chí; Đảng bộ Sở có 03 Chi bộ trực thuộc, với tổng số 42 Đảng viên. Có 01 tổ chức Công đoàn cơ sở và có 01 Chi đoàn Thanh niên.

Thuận lợi: Xác định công tác thi đua, khen thưởng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên có ý nghĩa thúc đẩy các phong trào thi đua, phát huy sức mạnh tập thể góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng đã có sự chuyển biến tích cực.

Khó khăn: Một số phòng, đơn vị có phát động phong trào thi đua nhưng kiểm tra, sơ kết, đôn đốc và nhân rộng các điển hình tiên tiến còn ít. Công chức làm công tác thi đua, khen thưởng của Sở kiêm nhiệm, do đó quá trình thực hiện nhiệm vụ gặp khó khăn, kết quả chưa cao.

Phần I

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2023**

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ, CHUYÊN MÔN

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn: Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND), ngay từ đầu năm, Sở Công Thương đã chủ động xây dựng, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2023, tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 171/NQ-HĐND

ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân về kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2023; Quyết định số 770/QĐ-UBND ngày 13/12/2022 của UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2023; Công văn số 161/UBND-KTTH ngày 18/01/2023 của UBND về việc ban hành chương trình công tác năm 2023 của UBND¹; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 (NQ 01/NQ-CP ngày 06/01/2023) trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 32/QĐ-BCT ngày 09/1/2023 của Bộ Công Thương về ban hành chương trình hành động ngành công thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023.

Trên cơ sở văn bản cấp trên, Sở Công Thương ban hành kế hoạch số 07/ KH-SCT ngày 01/02/2023 về thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01/01/2023 của Chính phủ trên lĩnh vực Công Thương năm 2023; danh mục nhiệm vụ công tác năm 2023 của Sở Công Thương. Đến nay, Sở Công Thương đã triển khai thực hiện 61 nhiệm vụ do UBND giao, có 59 nhiệm vụ đã hoàn thành, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian theo quy định và 02 nhiệm vụ đang trong thời gian thực hiện.

1.1. Công nghiệp: Tổng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) ước thực hiện năm 2023 đạt 31.620,6 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch và tăng 9,45% so với cùng kỳ. Trong đó:

- **Công nghiệp khai khoáng:** ước thực hiện năm 2023 đạt 230,2 tỷ đồng, đạt 100,1% so với kế hoạch và tăng 18,1% so với cùng kỳ.

- **Công nghiệp chế biến, chế tạo:** ước thực hiện năm 2023 đạt 19.483,2 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 12,3% so với cùng kỳ.

- **Công nghiệp sản xuất và phân phối điện, khí đốt:** ước thực hiện năm 2023 đạt 11.800,1 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch, tăng 5% so với cùng kỳ.

- **Cung cấp nước, quản lý và xử lý rác thải, nước thải:** ước thực hiện năm 2023 đạt 107,2 tỷ đồng, đạt 100,2% so với kế hoạch, tăng 4,1% so với cùng kỳ.

*** Tình hình một số sản phẩm chủ yếu như sau:**

***Có 07 sản phẩm tăng so với cùng kỳ, trong đó có 03 sản phẩm tăng cao:**

- **Sản phẩm nước ép trái cây:** năm 2023, nhờ ổn định được nguồn nguyên liệu và thị trường tiêu thụ, các nhà máy sản xuất nước ép trên địa bàn phát huy công suất, bên cạnh đó, nhà máy nước ép Quicornac đi vào hoạt động ổn định đã góp phần đạt kế hoạch và tăng cao so với cùng kỳ. Sản phẩm nước ép trái cây năm 2023 ước đạt 28.020 tấn, đạt 100,1% kế hoạch, tăng gấp 2,05 lần so với cùng kỳ.

- **Chế biến đường tinh chế:** Nhìn chung, nhờ vào nguồn nguyên liệu ổn định đã giúp cho các nhà máy đường trên địa bàn tỉnh hoạt động ổn định và phát huy công suất; bên cạnh đó, Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi đã chủ động xây

¹ Phụ lục 02 nhiệm vụ của Sở Công Thương thuộc Chương trình công tác năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

dựng kế hoạch nhập đường thô để phục vụ hoạt động sản xuất ổn định cho nhà máy đường RE. Sản lượng đường tinh chế dự kiến năm 2023 vượt kế hoạch và tăng cao so với cùng kỳ. Sản lượng đường tinh chế năm 2023 ước đạt 321.000 tấn, đạt 114,6% kế hoạch, tăng 56,1% so với cùng kỳ.

- *Chế biến sữa*: Thị trường tiêu thụ ổn định, Nhà máy sữa tươi 100% - Công ty CP dinh dưỡng Nutifood Tây Nguyên phát huy công suất, năm 2023 ước đạt 29.410.000 lít, đạt 101,4% kế hoạch, tăng 35,4% so với cùng kỳ.

- *Sản lượng điện sản xuất trên địa bàn*: Dự kiến trong các tháng cuối năm, thời tiết thuận lợi nên các nhà máy thủy điện phát huy công suất; các dự án điện gió vào một phần năm 2021, phần còn lại (287,8Mw) chưa được vận hành và các nhà máy điện gió đã hoàn thành xây dựng (395Mw) nhưng chưa được vận hành sau khi thỏa thuận được giá bán điện sẽ đi vào vận hành trong cuối năm sẽ đóng góp đáng kể vào sản lượng điện sản xuất trên địa bàn tỉnh. Sản lượng điện ước thực hiện năm 2023 đạt 12.062 triệu KWh, đạt 100,1% kế hoạch, tăng 2,6% so với cùng kỳ.

- *Chè các loại*: ước thực hiện năm 2023 đạt 2.010 tấn, đạt 100,5% kế hoạch, tăng 2% so với cùng kỳ.

- *Chế biến tinh bột sắn*: Nhìn chung, do thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, các sản phẩm sắn tuy có tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn đạt thấp so với kế hoạch đã ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất tinh bột sắn năm 2023. Sản lượng tinh bột sắn năm 2023 ước đạt 227.500 tấn, đạt 81,8% kế hoạch, tăng 24,7% so với cùng kỳ.

- *Đá Granít*: sản phẩm đá Granít năm 2023 ước đạt 1.441.000 m², đạt 100,1% kế hoạch, tăng 0,6% so với cùng kỳ.

- *Phân vi sinh*: Sản lượng phân vi sinh năm 2023 ước đạt 36.550 tấn, đạt 100,1% kế hoạch năm, tăng 4% so với cùng kỳ.

* **01 sản phẩm giảm so với cùng kỳ**: *Sản phẩm MDF*: Do thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn sản phẩm MDF đạt thấp so với kế hoạch. Sản lượng MDF năm 2023 ước đạt 30.000 m³, đạt 43,5% kế hoạch, giảm 22,3% so với cùng kỳ.

1.2. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ năm 2023 ước đạt 108.000 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch, tăng 20,48% so với cùng kỳ. Trong đó, thương nghiệp đạt 87.815 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 81,31%; dịch vụ lưu trú ước đạt 162 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,15%; dịch vụ ăn uống ước đạt 11.335 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 10,05%; dịch vụ lưu hành và hoạt động hỗ trợ du lịch đạt 48 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,04%; hoạt động dịch vụ khác đạt 8.640 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 0,8%.

1.3. Kim ngạch xuất khẩu: Kim ngạch xuất khẩu của tỉnh năm 2023 ước đạt 680 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 3,03% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện các mặt hàng như sau (tăng/giảm so cùng kỳ): Cà phê 240.000 tấn/490 triệu USD tăng 1,27% về lượng, tăng 4,26% về giá trị; Mủ cao su 900 tấn/1 triệu USD; Sản phẩm gỗ 1 triệu USD; Hàng khác đạt 188 triệu USD

tăng 1,2% so cùng kỳ. đạt 660 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, tăng 8,2%.

1.4. Kim ngạch nhập khẩu: Kim ngạch nhập khẩu năm 2023 ước đạt 110 triệu USD, đạt 100% kế hoạch, giảm 21% so với cùng kỳ.

Ước thực hiện các mặt hàng chủ yếu như sau (tăng/giảm so cùng kỳ): Sắn lát 1.500 tấn/0,36 triệu USD giảm hơn 50% về lượng và giá trị; hạt điều 20.150 tấn/23,28 triệu USD, giảm gần 30% về lượng và giá trị; cao su tự nhiên 8.000 tấn/8,5 triệu USD.

*** Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu qua biên giới ước năm 2023** đạt 110 triệu USD, giảm 20% so với cùng kỳ, chủ yếu nhập khẩu nông sản giảm, cụ thể: Xuất khẩu đạt 48 triệu USD với một số mặt hàng chủ yếu: Hàng bách hóa 1,2 triệu USD; năng lượng điện 1,7 triệu USD, vật tư các loại 14 triệu USD, phân bón 6,5 triệu USD và một số hàng hóa khác; Nhập khẩu đạt 62 triệu USD giảm 27% so cùng kỳ. Mặt hàng chủ yếu là: sắn lát 2000 tấn/0,54 triệu USD; hạt điều 36.000 tấn/42,7 triệu USD, cao su thiên nhiên 9.500 tấn/12 triệu USD và một số hàng hóa khác.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

Cấp uỷ, lãnh đạo Sở tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc nghiêm túc thực hiện cải cách hành chính, thường xuyên chỉ đạo thực hiện công tác cải cách hành chính tại hội nghị giao ban và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Sở.

Thường xuyên rà soát thủ tục hành chính để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành công thương kịp thời, đúng quy định, triển khai thực hiện rà soát đánh giá và đề xuất phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính, đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định 140/QĐ-UBND ngày 08/3/2023 công bố danh mục 03 thủ tục hành chính mới, 06 thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung, 03 thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết đối với 03 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Quyết định 143/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 công bố danh mục 03 thủ tục hành chính sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực điện thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; Quyết định 188/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về việc công bố Danh mục gồm 05 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý cạnh tranh, dịch vụ thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương; Quyết định 665/QĐ-SCT ngày 19/6/2023 về việc công bố danh mục gồm 04 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý bán hàng đa cấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý văn bản và điều hành, phần mềm “một cửa điện tử”, sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

Công bố công khai địa chỉ, thông tin, đường dây nóng về công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại nơi tiếp nhận và trả kết quả; khuyến khích tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên lĩnh vực công thương. Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền

giải quyết của Sở đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia, niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, trên Trang thông tin điện tử của Sở đúng quy định. Từ ngày 01/01/2023 đến nay, Sở đã tiếp nhận giải quyết và trả kết quả 9.019 hồ sơ, trong đó qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 4: 8.805 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98%, góp phần tiết kiệm chi phí và thời gian đi lại cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

3. Công tác phụ trách địa bàn huyện Krông Pa: Triển khai xây nhà tình nghĩa theo Kế hoạch "Mái ấm biên cương" năm 2023 của Đảng ủy Khối tại huyện Krông Pa. Bàn giao 02 nhà ở cho 02 hộ nghèo tại xã Yang Bắc, huyện Đăk Pơ cùng Công ty Cổ phần Công nghệ tài nguyên năng lượng. Bàn giao 01 nhà cho 01 hộ nghèo có công với cách mạng tại xã Krông Năng, huyện Krông Pa. Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Krông Pa. Phối hợp với các Sở, ngành giải quyết các kiến nghị của Ban Thường vụ Huyện ủy Krông Pa.

II. THỰC HIỆN “05 KHÔNG, 05 CÓ”

Ngay từ đầu năm, Sở Công Thương đã chủ động xây dựng, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2023: Không để nhiệm vụ quá hạn; Không vi phạm pháp luật; Không vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định văn hóa công sở và nội quy của cơ quan, đơn vị; Không lãng phí tài sản cơ quan; Không mất đoàn kết nội bộ; Có Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch; Có sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác; Có quan hệ phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác; Có phong trào thi đua thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị; Có kết quả thực hiện nhiệm vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao.

III. THỰC HIỆN CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC

1. Đánh giá việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Toàn thể công chức, viên chức trong cơ quan chấp hành tốt các đường lối, chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nội quy quy chế của cơ quan.

2. Đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh:

Tích cực tham gia học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Qua việc thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đến nay công chức, viên chức trong cơ quan đều có ý thức trách nhiệm cao đối với công việc được giao, tích cực tham gia cải cách thủ tục hành chính, không có biểu hiện của tệ quan liêu tham nhũng, cửa quyền, sách nhiễu trong công việc, hầu hết

các hồ sơ thủ tục của Sở được giải quyết đúng thủ tục, thời gian quy định. Công chức, viên chức, người lao động tích cực học tập, nâng cao trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, góp phần ngày càng hoàn thiện bản thân.

IV. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo về công tác thi đua, khen thưởng:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong năm 2023. Ngay từ đầu năm Sở đã Ban hành kế hoạch thi đua, khen thưởng năm 2023, phát động thi đua ngành công thương năm 2023 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, Bộ Công Thương, Khối thi đua...;

- Thực hiện tốt Quy trình xét khen thưởng; Quy trình xét công nhận, đánh giá hiệu quả sáng kiến hoặc giải pháp của cá nhân đăng ký tại cơ quan, đơn vị.

- Tích cực tham gia hoạt động cụm, khối thi đua của tỉnh phát động. Hưởng ứng các phong trào thi đua theo đợt, theo chuyên đề khác do Bộ, ngành hoặc cơ quan, đơn vị phát động.

2. Kết quả triển khai, thực hiện các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động:

- Phong trào thi đua “*Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2021-2025: Sở Công Thương tổ chức triển khai tốt các phong trào thi đua do Trung ương, tỉnh phát động và phong trào thi đua trọng tâm “*Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Ngành Công Thương chung sức xây dựng nông thôn mới*”. Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 220/220 xã, phường, thị trấn sử dụng điện lưới quốc gia (đạt tỷ lệ 100%) với 478.395/478.833 hộ dân sử dụng điện, chiếm tỷ lệ 99,9% (Trong đó có 182 xã thuộc chương trình nông thôn mới). Có 181/182 xã đạt tiêu chí số 4 điện nông thôn, chiếm 99,45% (01 xã chưa đạt: xã Ia Phí, huyện Chư Păh); trong đó, Chỉ tiêu 4.1 về hệ thống đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện có 182/182 xã, đạt 100%; Chỉ tiêu 4.2 về tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn có 181/182 xã, đạt 99,45%. 182/182 xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt 100% tổng số xã.

- Phong trào thi đua “*Gia Lai chung tay vì An toàn giao thông*” giai đoạn 2021-2025: Trên cơ sở kế hoạch của Ban An toàn giao thông tỉnh về việc hướng dẫn triển khai công tác đảm bảo an toàn giao thông của tỉnh, Sở đã triển khai tuyên truyền, quán triệt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong hợp cơ quan và đưa vào kế hoạch phát động phong trào thi đua hàng năm của Sở. Kết quả, đến nay Sở không có trường hợp nào vi phạm trật tự an toàn giao thông.

- Phong trào thi đua “*Vì người nghèo – Không để ai bị bỏ lại phía sau*” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai:

Cấp ủy, lãnh đạo Sở quán triệt, triển khai phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên vận động công chức, viên chức tham gia hiến máu nhân đạo; Tuần lễ không khói thuốc lá; Tổ chức tọa đàm ngày 8/3 cho chị em phụ nữ của Sở...

CĐCS Sở Công Thương phát động CCVC-LĐ và các doanh nghiệp thuộc ngành công thương tham gia ủng hộ kinh phí xây dựng nhà tình nghĩa theo Kế hoạch "Mái ấm biên cương" năm 2023 của Đảng ủy Khối tại huyện Krông Pa. Bàn giao nhà ở cho hộ nghèo tại xã Yang Bắc, huyện Đăk Pơ cùng Công ty Cổ phần Công nghệ tài nguyên năng lượng; Thăm hỏi động viên đoàn viên công đoàn; Tổ chức các hoạt động ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; Tổ chức gặp mặt và tặng quà nhân dịp lễ, tết; Hoạt động xã hội từ thiện của công đoàn: Chung tay giúp đỡ kinh tế gia đình cho đoàn viên công đoàn; ủng hộ Quà mùa xuân chiến sỹ; ủng hộ Quỹ mái ấm công đoàn; Ủng hộ Quỹ Đèn ơn đáp nghĩa; Quỹ vì người nghèo; Quỹ Phòng chống thiên tai...

- Phong trào thi đua “*Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Gia Lai thực hiện văn hoá công sở*” giai đoạn 2021-2025: Công chức, viên chức Sở Công Thương thực hiện tốt quy chế văn hoá công sở, chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc, thực thi công vụ, Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, người lao động thuộc Sở; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xây dựng cơ quan văn hoá, ngày làm việc 8 giờ có chất lượng và hiệu quả cao; 100% công chức, viên chức nắm vững và chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chấp hành quy định về thực hiện nếp sống văn minh và quy định của địa phương, không có trường hợp vi phạm bị xử lý kỷ luật.

Không có công chức, viên chức mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại; không tuyên truyền và thực hiện các hành vi mê tín dị đoan; không uống rượu bia trước và trong giờ làm việc.

Cơ quan, đơn vị đoàn kết, giúp nhau cùng tiến bộ. Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động uống rượu, bia trước và trong giờ làm việc.

3. Công tác khen thưởng:

- Về danh hiệu: UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho tập thể Sở Công Thương đã hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2022 tại Quyết định số 757/QĐ-UBND ngày 01/8/2023, tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc năm 2022” Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tại Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 01/6/2023.

- Về khen thưởng: UBND tỉnh tặng bằng khen cho 02 tập thể và 04 cá nhân thuộc Sở Công Thương tại Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 01/6/2023, tặng Bằng khen cho 01 cá nhân có thành tích trong triển khai thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2019-2023 tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 26/10/2023. Ban chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” thành phố Pleiku công nhận Sở Công Thương là cơ quan, đơn vị thuộc thành phố Pleiku đạt chuẩn văn hoá năm 2022. Bộ Công Thương tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp phát triển ngành Công Thương Việt Nam cho 20 cá nhân là lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ban thuộc ngành Công Thương tại Quyết định số 977/QĐ-BCT ngày 20/4/2023.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm, chỉ đạo tích cực của Cấp ủy, Lãnh đạo Sở về công tác thi đua, khen thưởng, các phong trào thi đua được toàn thể công chức, viên chức hưởng ứng nhiệt tình; văn bản cấp trên hướng dẫn tổ chức thi đua, khen thưởng được triển khai kịp thời đến tập thể, cá nhân trong cơ quan. Xác định công tác thi đua, khen thưởng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên có ý nghĩa thúc đẩy các phong trào thi đua, phát huy sức mạnh tập thể góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, nhận thức của cấp ủy, lãnh đạo cơ quan, đơn vị về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng đã có sự chuyển biến tích cực.

2. Hạn chế, nguyên nhân:

Một số phòng, đơn vị có phát động phong trào thi đua nhưng kiểm tra, sơ kết, đôn đốc và nhân rộng các điển hình tiên tiến còn ít. Nhận thức về công tác thi đua, khen thưởng ở một số cá nhân, tập thể còn hạn chế, chưa được quan tâm sâu sắc trong lãnh đạo, chỉ đạo đầy đủ, toàn diện về thi đua, chưa vận dụng công cụ thi đua vào lãnh đạo, quản lý.

Nguyên nhân, các phòng, đơn vị thuộc Sở triển khai nội dung phong trào thi đua mặc dù bám vào nhiệm vụ chính trị của cơ quan song chưa được cụ thể hóa thành tiêu chí thi đua; công chức làm công tác thi đua, khen thưởng của Sở kiêm nhiệm, do đó quá trình thực hiện nhiệm vụ gặp khó khăn, kết quả chưa cao.

3. Hướng khắc phục tồn tại, hạn chế:

- Thường xuyên quán triệt các văn bản như: Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 08/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; Kế hoạch phát động Phong trào thi đua yêu nước của Cụm và Khối thi đua các sở, ngành kinh tế tỉnh Gia Lai...

- Thực hiện tốt phong trào thi đua gắn với việc đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, tích cực hưởng ứng phong trào cấp trên phát động.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2024

1. Tiếp tục quán triệt, triển khai, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng, gắn với thực hiện tốt Chỉ thị 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI), Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện

Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

2. Triển khai thực hiện Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành

3. Tổ chức phát động Phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2024 và hưởng ứng các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động. Tập trung đẩy mạnh phong trào thi đua “*Gia Lai chung sức xây dựng nông thôn mới*”, “*Gia Lai chung tay vì An toàn giao thông*”, “*Gia Lai chung tay vì người nghèo*”, “*Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Gia Lai thực hiện văn hoá công sở*”....

4. Gắn các phong trào thi đua yêu nước với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Nghị quyết 04-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng khoá XII về phòng chống suy thoái tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

5. Nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng, chú trọng khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong các phong trào thi đua.

6. Củng cố kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng của Sở, cử công chức tham gia các lớp tập huấn, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn về thi đua, khen thưởng.

7. Phối hợp với các tỉnh thành viên của Cụm thi đua số VIII – Sở Công Thương các tỉnh khu vực Tây Nguyên triển khai tốt các phong trào thi đua năm 2024.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024 của Sở Công Thương Gia Lai./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương;
- Vụ Tổ chức cán bộ - Bộ Công Thương;
- Sở Nội vụ;
- Ban Thi đua- Khen thưởng tỉnh;
- Thành viên Cụm thi đua số VIII-Sở Công Thương: Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng;
- Thành viên Khối thi đua các sở, ngành kinh tế;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Các đoàn thể Sở Công Thương;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: Văn thư, Văn phòng.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Rcom Jen

**BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA
CỤM THI ĐUA SỐ VIII - NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày / 11/ 2023
của Sở Công Thương Gia Lai)

STT	Nội dung thi đua	Chấm điểm			Điểm tự chấm
		Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	
1	2	3	4	5	6
I	Thực hiện “05 Không, 05 Có”	55			53
1	Không để nhiệm vụ quá hạn - UBND tỉnh: 01 điểm. - Tỉnh ủy: 01 điểm. - Bộ Công Thương: 01 điểm. - Chính phủ: 01 điểm. - Khác: 01 điểm.	5			5
2	Không vi phạm pháp luật	5			5
3	Không vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định văn hóa công sở và nội quy của cơ quan, đơn vị	5			5
4	Không lãng phí tài sản cơ quan	3			3
5	Không mất đoàn kết nội bộ	5			5
6	Có Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch	5			5
7	Có sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác	6			5
8	Có quan hệ phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác	5			5
9	Có phong trào thi đua thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị	8			7
10	Có kết quả thực hiện nhiệm vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao: - Các chỉ tiêu của ngành hàng năm đạt và vượt so với kế hoạch đề ra: 8 điểm. - Các chỉ tiêu của ngành hàng năm đạt 90%: 7 điểm. - Các chỉ tiêu của ngành hàng năm đạt 80%: 6 điểm.	8			8

STT	Nội dung thi đua	Chấm điểm			Điểm tự chấm
		Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	
1	2	3	4	5	6
	- Các chỉ tiêu của ngành hàng năm đạt 70%: 5 điểm. - Các chỉ tiêu của ngành hàng năm đạt 60%: 4 điểm. - Các chỉ tiêu của ngành hàng năm đạt 50%: 3 điểm. - Các chỉ tiêu của ngành hàng năm đạt 40%: 2 điểm. - Các chỉ tiêu của ngành hàng năm đạt 30%: 1 điểm.				
II	Thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	20			17
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai tốt các chủ trương của Đảng, Chính phủ, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh	10			9
2	Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để đẩy mạnh việc thực hiện tốt các phong trào thi đua tại đơn vị	5			4
3	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 3 điểm. - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 2 điểm. - Hoàn thành nhiệm vụ: 1 điểm.	3			2
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể trong sạch, vững mạnh. - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 2 điểm. - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 1,5 điểm. - Hoàn thành nhiệm vụ: 1 điểm.	2			2
III	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng	20			19
1	Có Quyết định thành lập và Quy chế Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng. Đối với các đơn vị không thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị phối hợp với đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể ban hành Quy chế về việc xét, đề nghị khen thưởng và xét công nhận	3			3

STT	Nội dung thi đua	Chấm điểm			Điểm tự chấm
		Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	
1	2	3	4	5	6
	sáng kiến.				
2	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và quan tâm đến khen thưởng tập thể nhỏ, vùng sâu, vùng xa và người lao động trực tiếp.	3			3
3	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phát động	3			3
4	Chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng.	3			3
5	Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.	3			3
6	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng điển hình.	3			2
7	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm.	2			2
IV	Điểm thưởng		5		
1	Có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua.		2		
2	Làm tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến và đăng tải trên báo, đài, trang web của đơn vị, ngành, địa phương.		1,5		
3	Các tiêu chí thi đua trong nội dung I, nếu vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn.		1,5		
V	Điểm trừ			5	
1	Đơn vị trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ trong năm, hồ sơ đề nghị			Từ 0,5	

STT	Nội dung thi đua	Chấm điểm			Điểm tự chấm
		Điểm chuẩn	Điểm thưởng	Điểm trừ	
1	2	3	4	5	6
	không được xét duyệt hoặc trả lại do không thực hiện đúng quy định Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn, cụ thể: - Từ 01-05 hồ sơ trả về: 0,5 điểm; - Từ 06-10 hồ sơ trả về: 1 điểm; - Trên 10 hồ sơ trả về: 2 điểm.			đến 2 điểm	
2	Chưa triển khai thực hiện đúng tinh thần Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua - Khen thưởng và Thông tư, Chỉ thị, Quyết định, Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân tỉnh.			2	
3	Không triển khai thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến.			1	
	Cộng điểm	95	5	5	89

**BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA
KHỐI THI ĐUA CÁC SỞ NGÀNH KINH TẾ NĂM 2023**

*(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SCT ngày / 11/ 2023
của Sở Công Thương Gia Lai)*

Số TT	NỘI DUNG THI ĐUA	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
I	Thi đua phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; thi đua thực hiện các nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước giao	550	540
1	Nghiên cứu, xây dựng các văn bản QPPL theo kế hoạch được UBND tỉnh giao hằng năm đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.	100	100
2	Kết quả công tác quản lý theo ngành, lĩnh vực phụ trách, công tác chỉ đạo, kiểm tra, phối hợp, hướng dẫn, giúp đỡ các đơn vị, địa phương được phân công.	200	200
3	Công tác tham mưu xây dựng các chương trình, đề án, văn bản chỉ đạo của tỉnh thuộc nhiệm vụ chính trị của đơn vị đảm bảo kịp thời, chính xác hiệu quả	100	100
4	Thực hiện cải cách hành chính, trong đó: - Xuất sắc (xếp hạng từ 1-3): 100 điểm. - Tốt (xếp hạng từ 4-10): 90 điểm. - Trung bình (xếp từ hạng 11 trở đi): 80 điểm.	100	90
5	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí	50	50
II	Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị	200	180
1	Có biện pháp hiệu quả trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước	40	40
2	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Trung ương	40	40
3	Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”	40	40
4	Xây dựng củng cố tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 40 điểm. - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 30 điểm. - Hoàn thành nhiệm vụ: 20 điểm.	40	30
5	Xây dựng tổ chức đoàn thể vững mạnh, xuất sắc: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 40 điểm. - Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 30 điểm. - Hoàn thành nhiệm vụ: 20 điểm.	40	30
III	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng	200	200
1	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác thi đua khen thưởng	40	40
2	Tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua (phong trào thi đua do Tỉnh phát động) và phát động triển khai các phong trào thi đua theo đợt, chuyên đề.	60	60
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30	30

Số TT	NỘI DUNG THI ĐUA	Điểm chuẩn	Điểm tự chấm
4	Công tác khen thưởng	50	50
5	Thực hiện chế độ thông tin báo cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng	20	20
IV	Điểm thưởng (theo Mục 3 - Điều 7 của Quy chế Hoạt động Khôi thi đua các sở, ngành kinh tế năm 2023)	50	
Tổng điểm		1.000	920